

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 26-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Nam Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Thuần;

Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên tòa:
Bà Trương Bảo Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Phước X, giới tính: nam; sinh ngày: 6/01/1992. Nơi cư trú: Ấp P, xã P1, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; cha tên Trịnh Phước S, sinh năm 1971 (chết) và mẹ tên Đinh Ngọc X1, sinh năm 1973; Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ tên Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1992, có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo Trịnh Phước X đang bị tạm giam từ ngày 05/10/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tỉnh Biên cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2.2. Người bị hại:

2.2.1. Ông Võ Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A1, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

2.2.2. Bà Dương Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú : ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.3.1. Chị Phạm Thị Ngọc H1, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P1, huyện A, tỉnh An Giang, có mặt;

2.3.2. Ông Nguyễn Văn V , sinh năm 1971. Địa chỉ cư trú : ấp V1, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2.3.3. Anh Trịnh Sơn H, sinh năm 1997. Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P1, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2.3.4. Bà Đinh Ngọc X 1, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú : ấp P, xã P1, huyện A, tỉnh An Giang, có mặt;

2.3.5. Bà Võ Thị N, sinh năm 1966. Địa chỉ cư trú: ấp C, xã B, huyện C1, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2.3.6. Ông Mai Thành P , sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú : ấp A1, thị trấn A2, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2.4. Người làm chứng:

2.4.1. Chị Danh Thị Phương L , sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú : ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2.4.2. Ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1948. Địa chỉ cư trú : ấp A, xã A1, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2.4.3. Ông Bùi Duy L, sinh năm 1955. Địa chỉ cư trú: ấp S, xã T1, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

2.4.4. Bà Trần Kim H1, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: ấp V xã V1, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2.4.5. Ông Nguyễn Văn L 1, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú : ấp M, xã V huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2.4.6. Ông Lê Văn C, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: ấp AH, thị trấn A1, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2.4.7. Ông Châu Quốc D , sinh năm 1966. Địa chỉ cư trú : khóm HT, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

2.4.8. Bà Nèang Th, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2.4.9. Ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú : ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

2.4.10. Ông Phạm Phi L 1, sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú : ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang;

2.4.11. Ông Phạm Vũ P , sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú : ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài Trịnh Phước X sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp Phước Mỹ, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của người khác để làm phương tiện đi lại và cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 14/9/2020, X điều khiển xe gắn máy biển số 67CA-2506 trên đường tỉnh lộ 948 hướng xã An Hảo - thị trấn Nhà Bàng, khi đến khu vực chợ Chi Lăng thì gặp ông Võ Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 68S1-5588 chạy cùng chiều. Nhìn thấy X điều khiển xe một mình nên T chủ động tiếp cận làm quen và gợi ý rủ X đi vào khu vực vắng người qua lại để thỏa mãn nhu cầu tình dục thì X đồng ý. Lúc này, X nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của T, nên kêu T điều khiển xe vào khu vực đường Rừng trà trà thuộc tổ 18, ấp M, xã V, huyện T thì T đồng ý và kêu X điều khiển xe đi trước, trên đường đi X dùng tay tháo biển số xe 67CA-2506, rồi dùng thanh sắt cà số khung, số máy để khi bỏ xe lại không bị phát hiện rồi ngồi đợi T đến. Tại đây, lợi dụng lúc T đang tự cởi áo, quần xuống đến ngang đầu gối, X dùng hai tay xô đẩy làm T té ngã xuống đường, rồi nhanh chóng lấy xe mô tô của T điều khiển bỏ chạy, trên đường đi X kiểm tra phát hiện trên xe có một túi nài bên trong có 4.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, 01 điện thoại di động Mobistar, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68S1-5588 nên lấy cất vào túi quần, còn túi nài X ném bỏ xuống sông. Sau đó, X điều khiển xe mô tô về nhà mua biển số 67L7-3085 gắn vào để sử dụng làm phương tiện đi lại. Riêng T điều khiển xe gắn máy của X để lại đến Công an xã Vĩnh Trung giao nộp và trình báo sự việc.

Vụ thứ 2: Khoảng 16 giờ ngày 05/10/2020, X điều khiển xe mô tô biển số 67L7-3085 (xe cướp được của ông T) hướng thị trấn N – xã V1 để tìm tài sản cướp giật. Khi đến khu vực ấp Vĩnh Đông, xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên thì phát hiện chị Dương Thị H đang điều khiển xe mô tô biển số 67F1-314.60 chạy cùng chiều phía trước trên tay trái có đeo một sợi lắc tay vàng 18 kara (trọng lượng 4,28 chỉ) nên X điều khiển xe chạy lên phía bên trái áp sát xe H dùng tay phải giật lấy sợi lắc tay rồi tăng ga bỏ chạy. H truy hô lên cùng Châu Quốc D điều khiển xe mô tô đuổi theo X đến cầu tạm thuộc ấp Văn Trà, xã V, huyện T thì X bị D cùng Phạm Phi L, Phạm Vũ P bắt giữ cùng tang vật giao Công an xã V tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 30/9/2020, 14/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố vụ án, bị can đối với Trịnh Phước X để điều tra.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 882, 883, 968, 971, 973/KLHĐĐG/TTHS ngày 23/9/2020, 12/10/2020, 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên, kết luận:

+ 01 xe gắn máy biển số 67CA-2506, được định giá là 2.600.000 đồng;

- + 01 xe mô tô biển số 68S1-5588, được định giá là 9.000.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu xám, được định giá là 700.000 đồng;
- + 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar B242i màu vàng đồng, được định giá là 200.000 đồng;
- + 01 sợi lắc tay kim loại vàng 18 kara, trọng lượng 4,28 chỉ, được định giá là 13.824.000 đồng;

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên tạm giữ: 01 xe mô tô gắn biển số 67L7-3085, 01 điện thoại di động Mobiistar, 01 điện thoại di động Samsung A5, 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 biển số 68S1-5588; 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe tên Trịnh Phước X, 01 áo thun, 01 quần dài; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Võ Thị N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Tăng Ý P, 01 xe mô tô không biển số, loại xe Max và 500.000 đồng (theo giấy nộp tiền ngày 11/01/2021) và 01 sợi lắc tay kim loại vàng 18 kara, trọng lượng 4,28 chỉ (đã trao trả lại cho Dương Thị H theo biên bản ngày 14/10/2020).

- Ngày 30/09/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố vụ án, đến ngày 14/10/2020 khởi tố bị can đối với Trịnh Phước X về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Cáo trạng số: 02/CT-VKSTB.HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Trịnh Phước X về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:

+ Võ Văn T, Dương Thị H trình bày: Qua vụ việc, H đã nhận lại một sợi lắc tay bằng vàng 18 Kara trọng lượng 4,28 chỉ và số tiền 2.000.000 đồng, T đã nhận 3.700.000 đồng do gia đình X bồi thường. T yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 68S1-5588, 02 điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, T và Huệ còn xin giảm nhẹ hình phạt cho X và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Trịnh Sơn H, Phạm Thị Ngọc H (chú ruột và vợ của bị can X) trình bày: Sau khi sự việc xảy ra Hà, Hương bồi thường số tiền 3.700.000 đồng cho ông T và 2.000.000 đồng cho chị H, không yêu cầu X trả lại.

+ Nguyễn Văn Vũ trình bày: Xe mô tô biển số 68S1-5588 Vũ mua của Tăng Ý P với giá 7.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, tháng 5/2020, đã bán lại cho Võ Văn T với giá 9.000.000 đồng.

+ Võ Thị N, Mai Thành P trình bày: Xe mô tô biển số 67CA-2506 do N

mua cách nay khoảng 10 năm và đứng tên chủ sở hữu. Sau đó, Nga bán lại cho P nhưng chưa làm thủ tục sang tên và Phước đã bán lại cho Trịnh Phước X.

+ Lê Văn C, Đinh Ngọc X, Danh Thị Phương L, Nguyễn Văn Đ, Bùi Duy L, Trần Kim H Nguyễn Văn L1, Châu Quốc D, Nèang Th, Nguyễn Văn L, Phạm Phi L1, Phạm Vũ P trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo **Trịnh Phước X** khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án và lời khai của các bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá tài sản; các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, bị cáo X còn khai nhận xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện cướp giật tài sản của chị Dương Thị Huệ là xe mô tô biển số 68S1-5588, do sợ bị phát hiện nên đã tháo biển số xe 68S1-5588 để vào cốp xe và mua biển số xe 67L7-3085 của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) gắn vào. Riêng số tiền có được từ việc phạm tội X tiêu xài cá nhân còn lại 500.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ. Hiện, bị cáo đã tác động chú ruột, vợ bồi thường cho ông T số tiền 3.700.000 đồng và chị Huệ số tiền 2.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Phước X khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án, trong phần nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị:*

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Phước X phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

+ Về hình phạt: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Phước X từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

+ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

** Tịch thu sung công quỹ nhà nước*

01 (một) xe mô tô không có biển số, loại xe Max, màu sơn: Đỏ – trắng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa (xe đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 000800 của xe mô tô biển số 67CA-2506, tên Võ Thị N;

** Trả lại cho người bị hại Võ Văn T:*

01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe 003946 của xe mô tô biển số 68S1-

5588, tên Tăng Ý P;

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, số IMEI : 013737001017849 (đã qua sử dụng);

01 (một) mô tô nhãn hiệu : Honda, loại xe: PUTURE, màu sơn: Ghi, số máy JAO 2E0101718, số khung : JAO0200yy101695 (đã qua sử dụng) và 01 (một) biển số mô tô 68S1-5588 (đã qua sử dụng);

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistrar, màu vàng, số IMEI: 352242123490361 (đã qua sử dụng);

Tiền Việt Nam 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

** Trả cho bị cáo Trịnh Phước X:*

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A 5, màu vàng, trong máy có gắn thẻ sim số 0385054015, mặt sau điện thoại có vết nứt (đã qua sử dụng);

01 (một) Giấy chứng minh nhân số 352193337, tên Trịnh Phước X;

01 (một) Giấy phép lái xe số AN061594, tên Trịnh Phước X.

** Tịch thu tiêu hủy:*

01 (một) cái áo thun cổ tròn, tay ngắn, hiệu JERSEES, áo màu xám, phía trước áo có chữ Pitt-bassketball, trên áo có dính nhiều bùn đất;

01 (một) quần dài màu đen, trên quần có dính nhiều bùn đất;

01 (một) biển số 67L7 – 3085 (đã qua sử dụng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trịnh Phước X bị Cơ quan điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố về hành vi “*Cướp giật tài sản*” do bị cáo thực hiện tại ấp trên địa bàn huyện T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

[1.2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi ,

nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V , bà Võ Thị N , ông Mai Thành P ; người làm chứng chị Danh Thị Phương L , ông Nguyễn Văn Đ , bà Trần Kim H , ông Nguyễn Văn L , ông Lê Văn C , bà Nèang Th , ông Phạm Thi L , ông Phạm Vũ P đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Phước X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo X thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát tuy tố bị cáo không oan; lời khai nhận tội của bị cáo X tại phiên tòa hôm nay được đối chiếu với biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản bắt người phạm tội quả tang , tài liệu, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai của của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2.2] Bị cáo **Trịnh Phước X** đã có hành vi dùng tay xô đẩy làm cho ông Võ Văn T té ngã để chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 68S1-5588 trị giá 9.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 trị giá 700.000 đồng, 01 điện thoại di động Mobiistar trị giá 200.000 đồng, số tiền 4.200.000 đồng và có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67L7-3085 giật 01 sợi lắc tay vàng 18 kara, trọng lượng 4,28 chỉ trị giá 13.824.000 đồng của chị Dương Thị H. Tổng trị giá tài sản 27.924.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Việc bị cáo Trịnh Phước X điều khiển xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại H đang đi xe mô tô lưu thông trên đường, hành vi của bị hại là dùng thủ đoạn nguy hiểm . Như vậy đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi của bị cáo Trịnh Phước X cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi giữa ban ngày và sử dụng chính xe mô tô mà bị cáo cướp giật được của bị hại (T) để thực hiện hành vi cướp giật sợi dây tay vàng của bị hại H, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn cho bị hại cũng như người tham gia giao thông khác.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, lười lao động, coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: với hành vi cướp giật 02 lần của bị cáo X nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với vật tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại thì được trả lại cho chủ sở hữu và đối với vật chứng khác không có giá trị hoặc không sử dụng được nên được tịch thu tiêu hủy gồm:

** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

01 (một) xe mô tô không có biển số, loại xe Max, màu sơn: Đỏ – trắng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa (xe đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 000800 của xe mô tô biển số 67CA-2506, tên Võ Thị N;

** Trả lại cho người bị hại Võ Văn T:*

01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe 003946 của xe mô tô biển số 68S1-5588, tên Tăng Ý P;

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, số IMEI : 013737001017849 (đã qua sử dụng);

01 (một) mô tô nhãn hiệu : Honda, loại xe: PUTURE, màu sơn: Ghi, số máy JAO 2E0101718, số khung : JAO0200yy101695 (đã qua sử dụng) và 01 (một) biển số mô tô 68S1-5588 (đã qua sử dụng);

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu vàng, số IMEI: 352242123490361 (đã qua sử dụng);

Tiền Việt Nam 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

** Trả cho bị cáo Trịnh Phước X:*

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A 5, màu vàng, trong máy có gắn thẻ sim số 0385054015, mặt sau điện thoại có vết nứt (đã qua sử dụng);

01 (một) Giấy chứng minh nhân số 352193337, tên Trịnh Phước X;

01 (một) Giấy phép lái xe số AN061594, tên Trịnh Phước X.

** Tịch thu tiêu hủy:*

01 (một) cái áo thun cổ tròn, tay ngắn, hiệu JERSEES, áo màu xám, phía trước áo có chữ Pitt-bassketball, trên áo có dính nhiều bùn đất;

01 (một) quần dài màu đen, trên quần có dính nhiều bùn đất;

01 (một) biển số 67L7 – 3085 (đã qua sử dụng).

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo Trịnh Phước X có thể phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.8] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[2.9] Những vấn đề khác:

- Võ Văn T có hành vi rủ rê bị cáo Trịnh Phước X cùng thỏa mãn nhu cầu tình dục, xét thấy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng cũng cần răn đe giáo dục tại phiên Tòa là thỏa đáng.

- Trịnh Phước X khai nhận mua biển số 67L7-3085 của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) do chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Phước X phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Phước X phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Phước X 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

01 (một) xe mô tô không có biển số, loại xe Max, màu sơn: Đỏ – trắng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa (xe đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 000800 của xe mô tô biển số 67CA-2506, tên Võ Thị Nga;

** Trả lại cho người bị hại Võ Văn T:*

01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe 003946 của xe mô tô biển số 68S1-5588, tên Tăng Ý P;

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, số IMEI : 013737001017849 (đã qua sử dụng);

01 (một) mô tô nhãn hiệu : Honda, loại xe: PUTURE, màu sơn: Ghi, số máy JAO2E0101718, số khung : JAO0200yy101695 (đã qua sử dụng) và 01 (một) biển số mô tô 68S1-5588 (đã qua sử dụng);

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, màu vàng, số IMEI: 352242123490361 (đã qua sử dụng);

Tiền Việt Nam 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

** Trả cho bị cáo Trịnh Phước X:*

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A 5, màu vàng, trong máy có gắn thẻ sim số 0385054015, mặt sau điện thoại có vết nứt (đã qua sử dụng);

01 (một) Giấy chứng minh nhân số 352193337, tên Trịnh Phước X;

01 (một) Giấy phép lái xe số AN061594, tên Trịnh Phước X.

** Tịch thu tiêu hủy:*

01 (một) cái áo thun cổ tròn, tay ngắn, hiệu JERSEES, áo màu xám, phía trước áo có chữ Pitt-basketball, trên áo có dính nhiều bùn đất;

01 (một) quần dài màu đen, trên quần có dính nhiều bùn đất;

01 (một) biển số 67L7 – 3085 (đã qua sử dụng).

Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 04/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Phước X phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh;
- Vks h.TB;
- THA.H.TB;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VT.

Châu Nam Phú